

Số: 559/2022/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 29 tháng 07 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

- Căn cứ vào Điều 144, 147, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 557/2022/TLST-HNGĐ ngày 21/7/2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Người yêu cầu:

Anh Nguyễn Đức T - sinh năm 1982.

HKTT và nơi ở: Số 28 ngách 136/88 đường C, TDP V 4, phường M, quận B, thành phố Hà Nội.

Nơi làm việc: Công ty TNHH sản xuất Thương mại Dịch vụ B – Số 8 N, phường C, quận Ba Đình, Hà Nội.

Chị Vương Hồng G – sinh năm: 1983

HKTT và nơi ở: Số 28 ngách 136/88 đường C, TDP V 4, phường M, quận B, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Anh Nguyễn Đức T và chị Vương Hồng G kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn vào ngày 10/03/2006 tại UBND phường M, quận B, thành phố Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Anh Nguyễn Đức T và chị Vương Hồng G yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ba Đình công nhận thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai bên đã được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 21/07/2022 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Anh Nguyễn Đức T và chị Vương Hồng G xác nhận quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Đức Nhật K sinh ngày 19/11/2006 và cháu Nguyễn Phúc Trâm A sinh ngày 30/07/2010. Khi ly hôn anh T, chị G thỏa thuận chị G là mẹ đẻ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Phúc Trâm A và anh T là bố đẻ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đức Nhật K. Hai bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau cho đến khi con chung trưởng thành tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật.

Sau khi ly hôn anh chị sẽ tự lo về chỗ ở.

[4]. Về tài sản và nhà ở chung: Anh Nguyễn Đức T và chị Vương Hồng G tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[5]. Về nợ chung: Anh Nguyễn Đức T và chị Vương Hồng G xác nhận không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[6]. Về lệ phí tòa án: Chị Nguyễn Đức T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đức T và chị Vương Hồng G.

- Về con chung: Anh Nguyễn Đức T và chị Vương Hồng G xác nhận quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Đức Nhật K sinh ngày 19/11/2006 và cháu Nguyễn Phúc Trâm A sinh ngày 30/07/2010. Khi ly hôn, chị G là mẹ đẻ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Phúc Trâm A và anh T là bố đẻ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đức Nhật K. Hai bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau cho đến khi con chung trưởng thành tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật.

Anh Nguyễn Đức T và chị Vương Hồng G có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Sau khi ly hôn anh chị sẽ tự lo về chỗ ở.

- Về tài sản và nhà ở chung: Anh Nguyễn Đức T và chị Vương Hồng G tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Nguyễn Đức T và chị Vương Hồng G không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Đức T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí LHST, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền số AA/2021/0002129 ngày 19/07/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ba Đình;
- CQ đã thực hiện việc đăng ký KH
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

Thẩm phán

Vũ Thị Nguyệt